

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 87/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 16 - 5 - 2024
Về việc Ly hôn, con chung khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Mến.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Đình Diệu

Ông Doãn Văn Sáng

- Thư ký phiên tòa: Ông Phùng Thế Thành - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Phạm Đình Hiến - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 58/2024/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 3 năm 2024 về việc “Ly hôn, con chung khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 08 tháng 4 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị Phương T; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 02, xã G, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; nơi ở hiện nay: Thôn 02, xã Liên Khê, huyện T, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt (Có đơn đề nghị Toà án giải quyết vắng mặt).

- Bị đơn: Anh Bùi Văn Hoàng; nơi cư trú: Thôn 02, xã G, huyện T, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Lê Thị Phương T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Bùi Văn H kết hôn với nhau trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện, được hai bên gia đình tổ chức cưới theo phong tục địa phương và có đăng ký kết hôn tại UBND xã G, thành phố Hải Phòng vào ngày 21/6/2017. Sau khi kết hôn vợ chồng về ăn ở tại thôn 02, xã G, huyện T, thành phố Hải Phòng từ đó cho đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn và căng thẳng. Nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hoà hợp, hai vợ chồng không có tiếng nói chung trong cuộc sống thường

phát sinh mâu thuẫn, cãi mắng nhau cho dù cả hai bên đã cố gắng nhưng ngày càng mâu thuẫn nhiều hơn, anh Hthiếu sự quan tâm chăm sóc con cái, chăm lo kinh tế gia đình. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình bố mẹ khuyên giải nhưng không có kết quả. Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không thể đoàn tụ với nhau được nữa, nên chị đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn anh Bùi Văn Hoàng.

Về con chung: Chị và anh Bùi Văn Hcó 02 con chung tên Bùi Thị Y, sinh ngày 21/02/2017 và Bùi Tiến Đ, sinh ngày 12/11/2019. Từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay hai con chung do chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Khi ly hôn nguyện vọng của chị T khi ly hôn là đề nghị Toà án giải quyết cho chị được nuôi con gái tên Bùi Thị Y, anh Hnuôi con trai tên Bùi Tiến Đ.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Đề chị và anh Htự thỏa thuận giao nhận cho nhau không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị và anh Bùi Văn Hkhông có tài sản chung nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Bị đơn anh Bùi Văn Htrong quá trình giải quyết vụ án đã được Tòa án tổng Đ hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về việc kiểm tra giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa lần thứ hai, song anh Hvẫn vắng mặt không có lý do và cũng đã biết việc chị T xin ly hôn nhưng không có bất kỳ văn bản nào gửi đến Tòa án ghi ý kiến trình bày quan điểm.

Qua kiểm sát việc tuân theo pháp luật của Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án và tham gia phiên tòa sơ thẩm hôm nay. Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

Thẩm phán được phân công thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của Thẩm phán, đã thực hiện đúng và đầy đủ quy định về ra Thông báo thụ lý vụ án, bảo đảm về thời hạn chuẩn bị xét xử, việc lập hồ sơ vụ án, xác định tư cách pháp lý và mối quan hệ giữa những người tham gia tố tụng, việc giao nộp và yêu cầu đương sự giao nộp tài liệu, chứng cứ, xác minh, cấp tổng Đ và tổ chức phiên họp kiểm tra tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải đã đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã đảm bảo tuân theo đúng quy định của pháp luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Việc chấp hành pháp luật của các đương sự trong vụ án, nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định, bị đơn chưa chấp hành đầy đủ quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 28, Điều 35, điểm a, khoản 1, Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết

326//2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là chị Lê Thị Phương T và đề nghị Hội đồng xét xử: Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Lê Thị Phương T được ly hôn anh Bùi Văn Hoàng. Về con chung: Giao con chung tên Bùi Thị Y, sinh ngày 21/02/2017 cho chị Lê Thị Phương T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Giao con chung tên Bùi Tiến Đ, sinh ngày 12/11/2019 cho anh Bùi Văn H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Để hai bên tự thỏa thuận giao nhận cho nhau không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung: Chị Lê Thị Phương T trình bày vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên kiểm sát viên không đề cập giải quyết. Về án phí: Nguyên đơn chị Lê Thị Phương T phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân

Xét, chị Lê Thị Phương T và anh Bùi Văn H kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã G, thành phố Hải Phòng vào ngày 21/6/2017 tại Giấy chứng nhận kết hôn số 33/2017 là hôn nhân hợp pháp. Lời khai của chị T cùng các tài liệu, chứng cứ thể hiện: Sau khi kết hôn vợ chồng chị T, anh H sinh sống tại thôn 02, xã G, huyện T, thành phố Hải Phòng cho đến năm 2023 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn và căng thẳng. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hoà hợp, trong cuộc sống chung thiếu sự chia sẻ, quan tâm chăm sóc lẫn nhau nên dẫn đến tình cảm vợ chồng không có sự gắn kết do mâu thuẫn chị T cùng hai con đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ chị T tại thôn 02, xã Liên Khê, huyện T, thành phố Hải Phòng sinh sống. Nay để giải phóng cho nhau chị T đề nghị Tòa giải quyết cho chị được ly hôn anh Hoàng. Xét, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T và anh H đã tồn tại và kéo dài mục đích hôn nhân không đạt được, chị T xin ly hôn anh H vắng mặt không có quan điểm trình bày điều đó thể hiện anh H không mong muốn vợ chồng về đoàn tụ. Vì vậy căn cứ Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị T, cho chị Lê Thị Phương T được ly hôn anh Bùi Văn Hoàng.

[3] Về con chung

Chị T và anh H có 02 con chung tên Bùi Thị Y, sinh ngày 21/02/2017 và Bùi Tiến Đ, sinh ngày 12/11/2019 kể từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay cả hai con chung do chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, khi ly hôn chị T có nguyện vọng đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được nuôi con gái tên Bùi Thị Y, anh H nuôi con trai tên Bùi Tiến Đ mặc dù hiện nay con còn nhỏ cần có sự chăm sóc của mẹ, song chị T

mong muốn anh H phải có trách nhiệm cùng chị trong việc nuôi dưỡng, chăm sóc hai con chung. Bị đơn anh H vắng mặt đã biết việc chị T xin ly hôn và yêu cầu giải quyết về con chung khi ly hôn, song anh H cũng không có ý kiến gì về việc nuôi dưỡng, chăm sóc hai con chung. Tài liệu, chứng cứ thể hiện kể từ khi hai vợ chồng sống ly thân đến nay con chung do chị T nuôi dưỡng, chăm sóc đảm bảo tốt mọi mặt. Xét về điều kiện nuôi con chung của chị T và anh H là như nhau tuy nhiên việc giao con chung cho ai nuôi dưỡng, chăm sóc cần xem xét đến mọi mặt để đảm bảo điều kiện sống trong môi trường tốt nhất cho các con chưa thành niên. Xét nguyện vọng của chị T mong muốn giao con chung tên Bùi Tiến Đ cho anh H nuôi dưỡng, chăm sóc để gần trách nhiệm làm cha của anh H với hai con chung, mặt khác con chung tên Bùi Y trên 7 tuổi có nguyện vọng được sống cùng mẹ là chị T. Vì vậy cần chấp nhận nguyện vọng của chị T giao con chung tên Bùi Y cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Giao con chung tên Bùi Tiến Đ, sinh ngày 12/11/2019 cho anh Bùi Văn H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung để hai bên tự thỏa thuận giao nhận cho nhau không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con chung được quyền thăm nom và chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

[4] Về tài sản chung

Chị Lê Thị Phương T trình bày vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Bị đơn anh Bùi Văn H vắng mặt không có quan điểm trình bày về tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[5] Về án phí

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án. Chị Lê Thị Phương T phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án, xử:

Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Lê Thị Phương T được ly hôn anh Bùi Văn Hoàng.

Về con chung: Giao con chung tên Bùi Thị Y, sinh ngày 21/02/2017 cho chị Lê Thị Phương T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Giao con chung tên Bùi Tiến Đ, sinh ngày 12/11/2019 cho anh Bùi Văn H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung để hai bên tự thỏa thuận giao nhận cho nhau không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con chung được quyền thăm nom và chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

Về tài sản chung: Chị Lê Thị Phương T trình bày vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Bị đơn anh Bùi Văn H vắng mặt không có quan điểm trình bày về tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này.

Về án phí: Chị Lê Thị Phương T phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nay được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009814, ngày 07 tháng 3 năm 2024, tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T, thành phố Hải Phòng. Chị Lê Thị Phương T đã nộp đủ.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án tổng Đ hoặc bản án đượ niêm yết.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- UBND xã G, huyện T;
- Lưu: VT; Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thị Mến

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Lương

Doãn Văn Sáng

Đinh Thị Mến

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- UBND xã Đông Sơn, h. Thủy Nguyên;
- Lưu: VT; Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thị Mến

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Đông Doãn Văn Sáng

Lê Thị Sự

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- UBND xã Minh Tân, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng;
- Lưu: VT; Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Sự

